TUẦN 5

Thứ hai ngày 7 tháng 10 năm 2024

Sáng:Tiết 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt dưới cờ : Phong trào Tìm kiếm tài năng nhí**

Hình thức tổ chức: Tập trung toàn trường

Đ/c Thu- Quỳ hoàn thiện hồ sơ

Tiết 2: TOÁN

**Luyện tập chung( tr. 28)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - HS nhận biết được phép cộng trong phạm vi 20. Tính được phép cộng bằng cách nhẩm hoặc tách số. Hình thành bảng cộng vận dụng vào giải các bài toán thực tế có liên quan.  - Thông qua việc quan sát, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để tìm ra cách thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 20, vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số vấn đề thực tế.  - Chăm chỉ , trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm, rèn tính cẩn thận.  **II. Đồ dùng dạy học:**  - GV: Máy tính  - HS: SGK, vở ô li, VBT, bảng con  **III. Các hoạt động dạy học:**   |  |  | | --- | --- | | ***1. Hoạt động khởi động:***  GV cho HS chơi trò chơi “ Truyền điện”. GV nêu 1 phép tính, gọi TBHT trả lời, sau đó nêu một phép cộng trong phạm vi 20 và đố bạn thưc hiện,...  - Nhận xét, đánh giá HS qua phần trò chơi. GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới.  ***2. Hoạt động luyện tập thực hành***  Bài 1:GV chiếu bài 1 lên ti vi, cho HS đọc YC bài.  - Yêu cầu HS tự làm bài tập 1  - Gọi HS nêu bất kì  - GV nhận xét, lưu ý kĩ thuật tính với các dạng cộng lặp.  Bài 2: GV cho HS đọc YC bài  - Yêu cầu HS làm bài, nêu cách tính.  - Gọi 1 số HS lần lượt nêu kết quả - cách tính để tìm ra bài làm của mình, HS khác nhận xét bài làm của bạn.  - GV sửa bài tập, lưu ý : Dạng toán cộng lặp và tính trường hợp có hai dấu cộng 4+ 4 + 3(tính từ trái qua phải).  - GV cho HS đọc bài 3  - GV hỏi: Bài 3 yêu cầu chúng ta làm gì?  - GV hỏi ở mỗi bên đã có kết quả cụ thể chưa?  - Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi tìm ra cách làm nhanh và chính xác nhất.  -Mời đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả và nêu cách làm của nhóm mình.  - GV nhận xét và tuyên dương những nhóm có cách làm hay ( không thực hiện tính kết quả từng bên nhưng vẫn so sánh được)  Ví dụ 9 + 7 .... 9 + 9  Lần lượt so sánh hai bên đều có số 9 , còn lại 7 thì bé hơn 9 nên điền dấu <.  ***3. Hoạt động tổng kết – vận dụng***  - Gọi HS đọc bài 4  - GV hỏi: Đề bài hỏi gì? Muốn biết hai hàng có tất cả bao nhiêu bạn thì phải làm thể nào?...  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  - GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét, nêu lời giải khác.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn  - GV đánh giá HS làm bài  Phép tính 8 + 8 = 16  Hai hàng có tất cả 16 bạn.  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS chơi trò chơi.  - Lắng nghe  -1 HS đọc YC bài  - HS làm cá nhân  - Trưởng ban học tập điều hành.  - Lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS làm vào vở, 1 hs làm bảng phụ.HS chữa bài.  -Quan sát, lắng nghe  -HS đọc yêu cầu bài tập 3  Điền dầu > , < , =  -HS trả lời  -HS làm nhóm đôi  - Nhóm khác nhận xét  -HS quan sát và lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS nêu để phân tích đề  -HS nêu  -HS làm cá nhân vào vở  -HS nhận xét bài của bạn  -HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.  -HS lắng nghe  HS nêu ý kiến  HS lắng nghe | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy( nếu có):**

…………………………….………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3 GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Giáo viên chuyên soạn

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4 TOÁN ( TĂNG )

**Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, giáo viên giúp học sinh :

- Củng cố cho HS phép cộng không nhớ trong phạm vi 10, 100, rèn kĩ năng tính nhẩm.

- Rèn kỹ năng tính toán, trình bày bài khoa học, ý thức

- Hứng thú tự tin trong học tập.

**II Đồ dùng dạy học**

-GV: Hệ thống bài tập

-HS: Bảng con

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. ***1.Hoạt động khởi động***   Trò chơi truyền điện: Kể nối tiếp các phép tính có tổng bàng 10   1. ***2.Hoạt động luyện tập thực hành***   Bài 1: Điền tiếp vào chỗ chấm  10 =2 +… = 3 +… = 4 + …  10 = 5 +…= 6 +… = 4 + …  10 = 8 +… = 9 +… = 10 + …  Cho HS chữa bài , nhận xét  Bài 2: Tính  4 + 6 + 5 = 12 + 2 + 4 =  5 +8 + 5 = 12 + 2 + 13 =  9 +3 + 1= 3 + 11+ 23 =  Gọi HS chữa bài. Chốt kết quả , lưu ý HS có thể thực hiện tính nhanh ở 1 số cột.  Bài 3: Lớp 2 A có 16 bạn trai và 14 bạn gái. Hỏi lớp 2 A có tất cả bao nhiêu bạn?  Bài 4: Tính nhanh  *1+2+3+4+5+5+6+7+8+9= ?*  HS chữa bài  GV chốt cách thực hiện tính nhanh, kết quả . | HS thực hiện  Nhận xét  HS nắm yêu cầu  Líp hỏi đáp nhau theo cặp  3 HS chữa bài  Nhận xét  HS nắm yêu cầu  Lớp làm vào bảng con, HS chữa bài. Nhận xét  HS đọc bài, nắm yêu cầu. Làm bài vào vở  H/s nêu các tính. Làm vở. 1HS chữa bài. Nhận xét |

***3.Hoạt động tổng kết - vận dụng***

Hãy viết phép cộng có tổng hàng đơn vị bằng 10?

Nhận xét giờ học.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………….………

Chiều Tiết 1,2 TIẾNG VIỆT

**Bài 5: Ngôi nhà thứ hai**

**Chia sẻ và đọc: Cái trống trường em.**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.Đọc đúng bài thơ Cái trống trường em. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Hiểu nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ Cái trống trường em: Bài thơ là những suy nghĩ, tình cảm của một HS đối với ngôi trường của mình, được cụ thể qua hình ảnh cái trống.

- Rèn kĩ năng đọc, kĩ năng giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Bồi dưỡng tình yêu trường lớp, tình thân thiết với thầy cô, bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính

- HS: SGK. Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  *1. 1.Chia sẻ về chủ điểm.*  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT trong SGK.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp để trả lời CH phần Chia sẻ.  - GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  + BT 1: Em hãy đọc tên Bài 5 và đoạn: Ngôi nhà thứ hai là gì?  + BT 2: Nói những điều em quan sát được trong mỗi bức tranh dưới đây:  a) Mỗi bức tranh tả cảnh gì?  b) Có những ai trong tranh? Họ đang làm gì?  *1.2 Giới thiệu bài:* Cái trống trường em.  ***2 . Hoạt động hình thành kiến thức mới:***  - GV đọc mẫu bài, hướng dẫn cách đọc: Giọng đọc .GV tổ chức cho HS luyện đọc:  - GV hướng dẫn HS đọc tiếp nối câu.  Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thể đọc, kết hợp luyện đọc tiếng, từ khó.  - Hướng dẫn HS luyện đọc đoạn trước lớp, nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp  - GV giải thích nghĩa của từ ngữ trong VB:  + Ngẫm nghĩ: nghĩ đi nghĩ lại kỹ càng.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 3 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  ***3. Hoạt động luyện tập thực hành***  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án:  + BT 1: Xếp các từ ngữ chỉ hoạt động, cảm xúc của nhân vật “trống” vào ô thích hợp.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Câu hỏi | Vào mùa hè | Vào năm học mới | | Cái trống làm gì? (Hoạt động) | ngẫm nghĩ, nằm, nghỉ, nghiêng đầu | thấy, gọi | | Cái trống thế nào (Cảm xúc) | buồn | mừng vui |   + BT 2: Tìm các từ ngữ:  a) Nói về tình cảm, cảm xúc của em khi bước vào năm học mới.  Bài làm: Vui, phấn khởi, háo hức,...  b) Nói về hoạt động của em trong năm học mới.  Bài làm: Học tập, đi thực tế, tham gia biểu diễn văn nghệ,...  *\* HTL 3 khổ thơ đầu*  - GV hướng dẫn HS HTL từng khổ thơ theo cách xóa dần những chữ trong từng khổ thơ, để lại những chữ đầu mỗi dòng thơ. Rồi xóa hết, chỉ giữ chữ đầu mỗi khổ thơ. Cuối cùng, xóa toàn bộ.  - GV yêu cầu các tổ đọc thuộc lòng tiếp nối các khổ thơ 1, 2, 3.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thuộc lòng 3 khổ thơ. GV khuyến khích những HS giỏi HTL cả bài.  ***4. Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  - *Sau tiết học em biết thêm được điều gì?*  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, giáo dục tình cảm yêu quý, bảo vệ đồ vật, nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tập đọc sau. | - 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT trong SGK.  - HS thảo luận theo cặp, trả lời CH.  - Một số HS trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  Trả lời: Ngôi nhà thứ hai là trường lớp.  a) Bức tranh 1 tả cảnh các bạn HS trong lớp đang hăng hái học tập.  Bức tranh 2 tả cảnh các bạn HS đang biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam.  Bức tranh 3 tả cảnh các bạn HS đang chăm sóc vườn rau.  Bức tranh 4 tả cảnh bạn HS đang ở phòng y tế của trường đo huyết áp.  b) Tranh 1 có các bạn HS trong tranh.  Tranh 2 có các bạn HS trong tranh.  Tranh 3 có các bạn HS trong tranh.  Tranh 4 có bạn HS và cô phụ trách y tế trong tranh.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS đọc nối tiếp 3 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - Các nhóm đọc bài trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn:  + Câu 1:  HS 1: Bài thơ là lời của ai?  HS 2: Bài thơ là lời của bạn nhỏ.  + Câu 2:HS 2: Ở khổ thơ 2, bạn HS xưng hô, trò chuyện thân mật như thế nào với cái trống?  HS 1: Ở khổ thơ 2, bạn HS xưng hô, trò chuyện thân mật với cái trống:  xưng hô: Trống – Bọn mình  Hỏi gần gũi, thân mật như người bạn: “Buồn không hả trống”.  + Câu 3:HS 1: Qua bài thơ, em thấy tình cảm của bạn HS với cái trống, với ngôi trường như thế nào?  HS 2: Tình cảm của bạn HS với cái trống, với ngôi trường: thân thiết, gắn bó, quan tâm.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, sửa bài.  - HS TL theo GV hướng dẫn.  - HS HTL theo hướng dẫn.  - Các tổ đọc thuộc lòng tiếp nối các khổ thơ 1, 2, 3.  - Cả lớp đọc thuộc lòng 3 khổ thơ  - 1, 2 HS nêu.. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………….……

Tiết 3 TIẾNG VIỆT(TĂNG)

**Luyện viết:** **Phần thưởng**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS nghe viết đoạn 2 bài: Phần thưởng, chú ý cách trình bày đoạn văn, viết hoa tên riêng.

- Rèn viết liền nét, đúng chính tả, trình bày bài khoa học, đúng yêu cầu..

- HS có ý thức luyện viết chữ đẹp, giữ gìn vở sạch.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Bảng phụ viết sẵn bài.

- HS: Bảng con

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Hoạt động khởi động***  - Hát và vận động theo bài hát vừa học.  Viết các âm có nét khuyết vào bảng con: l,h, b, g, y.  Nhận xét, GV giới thiệu bài mới  2.***Hoạt động luyện tập thực hành***  ***2****.1.Tìm hiểu bài viết*  GV đưa bài viết mẫu( bảng phụ)  Gọi HS đọc bài viết, lớp đọc thầm.  Hướng dẫn hs nhận xét  Theo em điều bí mật của Na được các bạn bàn bạc là gì?  Trong bài này có những tên riêng là gì, khi viết em cần viết thế nào?  Nêu cách trình bày bài viết    Hướng dẫn hs viết bảng:  Tìm những từ khó viết trong bài: Na, lặng yên, sáng kiến  *2.2. Viết vở*Gv nêu yc. Đọc cho HS viết bài.  Theo dõi, giúp đỡ hs viết yếu.  - GV lưu ý HS tư thế ngồi viết, cầm bút.  Thu chấm chữa, nhận xét  ***3. Hoạt động tổng kết - vận dụng***   * GV chốt nội dung bài. * Về nhà luyện viết thêm cho đẹp * Nhận xét tiết học | HS thực hiện  HS viết bảng con  Nhận xét  HS đọc bài.  HS trả lời , nhận xét, bổ sung.  HSTL  -Chữ đầu lùi 1 ô, hết dòng xuống dòng viết sát lề  HS nêu từ khó, viết vào bảng con  - Hs viết vở |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………….………

Thứ ba ngày 08 tháng 10 năm 2024

Sáng: Tiết 1 TOÁN

**Luyện tập phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 20( tr. 29)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- HS nhận biết được phép trừ trong phạm vi 20, dạng 10 trừ đi một số và “ trừ đi một số để có kết quả là 10”, chuẩn bị cho việc học về phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 20

- Thông qua các hoạt động luyện tập về dạng : “ 10 trừ đi một số” và “trừ đi một số để có

kết quả là 10 “ , HS có cơ hội phát triển NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến để đưa ra cách thực hiện bài tập , HS có cơ hội để phát triển NL tư duy và lập luận toán học ,NL giải quyết vấn đề toán học, NL gia tiếp toán học.

*-* Chăm chỉ , trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Các tấm thẻ.

- HS: SGK, vở bài tập , vở...

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS chơi trò chơi “ Đố bạn”  - GV nêu luật chơi  - Lượt 1: HS nêu một phép trừ trong phạm vi 10 đố bạn thực hiện.  - Lượt 2 : HS nêu một phép trừ( không nhớ) trong phạm vi 20 và đố bạn thưc hiện.  - Nhận xét, đánh giá HS.  GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới.  ***2. Hoạt động luyện tập thực hành***  Bài 1 - GV cho HS đọc YC bài  - GV tổ chức cho HS chơi theo cặp  (sử dụng tấm thẻ đã chuẩn bị) | - Lắng nghe  - HS chơi trò chơi  -HS lắng nghe  -1 HS đọc YC bài |

|  |  |
| --- | --- |
| - Mời các nhóm tham gia chơi  -Nhận xét,củng cố lại nội dung bài.  Bài 2: GV cho HS đọc YC bài  - Cho HS nhận xét về cách tính của bài toán  -Yêu cầu HS nêu cách tính  - Nhận xét, chốt.  - Gọi 1 số HS lần lượt lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.  - GV cho HS đổi chéo vở  - Gọi HS nhận xét bài làm của bạn  -Nhận xét bài làm của cả lớp, chấm bài ở vở.  GV lưu ý lại phép tính trừ một số để có kết quả là 10.  Bài 3 :GV cho HS đọc bài 3  - GV hỏi: Bài 3 yêu cầu chúng ta làm gì?  - GV hỏi dạng toán này có mấy phép tính trừ?  -Lưu ý HS thực hiện từ trái sang phải( ví dụ 14 – 4 – 2 = 10 – 2 = 8)  Cho HS làm vào vở  - Đổi chéo vở  - Chấm lại vở. Nhận xét, đánh giá.  ***Bài 4:*** Gọi HS đọc bài 4  - GV hỏi: Đề bài hỏi gì?  -Tổ chức lớp chơi trò chơi “ Ai nhanh ai đúng”  -Nêu luật chơi: Chia lớp thành 2 đội, tổ 1 và tổ 2 là Đội 1, Tổ 3 và 4 là Đội 2.  Hai đội nối tiếp nhau ghi vào thẻ đã chuẩn bị sẵn các phép tính trừ có kết quả là 10.  Đội nào viết nhanh , chính xác và nhanh nhất sẽ thắng cuộc.  -Tổ chức trò chơi  -Nhận xét, tuyên dương.  ***4. Hoạt động tổng kết – vận dụng:***  Hỏi: *Qua các bài tập, chúng ta được củng cố được kiến thức gì?*  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nhóm đôi theo từng bàn( một bạn lấy ra một thẻ phép tính dố bạn khác nêu kết quả phép tính và ngược lại).  - HS chơi trò chơi  - Lắng nghe  1 HS đọc yêu cầu đề bài   1. 12 – 2, 16 – 6,   15- 5, 17 – 7, 18-8 , 19– 9   1. 10 = 15 - ...   10 = 19 - ...  10 = 17 - ...  -HS nhận xét  -HS nêu cách tính trừ hai số có chữ số hàng đơn vị giống nhau.  - Lắng nghe  - 3 HS lần lượt lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.  -HS đổi vở và chấm bài làm của bạn bằng bút chì.  -HS nhận xét  - Quan sát, lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài tập 3  - HS trả lời  -HS quan sát và lắng nghe  -HS làm vào vở  -Đổi chéo vở và chấn bằng bút chì  - Quan sát GV sửa  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS nêu để phân tích đề  -HS nêu  - Lắng nghe và chia đội  - Đại diện nhóm tham gia chơi  - Lắng nghe  HS nêu ý kiến  HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………….……………………………………………………

Tiết 2 + 3 : TIẾNG VIỆT

**Viết: Tập chép: Dậy sớm. Chữ hoa: D**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ Dậy sớm. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô. Làm đúng BT điền l / n, i / iê, en / eng .

- Biết viết chữ D hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng “Diều sáo bay lưng trời” cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận khi viết bài.

- Tích cực, tự giác trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Bảng phụ.

- HS: SGK. Vở Luyện viết 2 tập một.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động*:**  - GV nêu mục đích và yêu cầu của bài học.  GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới.  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:***  *2. 1. Viết: Tập chép: Dậy sớm*  *\*Hướng dẫn nghe viết:*  - GV đưa bảng phụ có ghi bài viết, đọc mẫu 1 lần bài thơ.  - GV yêu cầu 1 HS đọc bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  + Về nội dung: Bài thơ miêu tả cảnh buổi sớm và hình ảnh bạn nhỏ dậy sớm đến trường, ngắm nhìn núi và có những suy nghĩ ngộ nghĩnh.  + Về hình thức: Bài thơ có 2 khổ thơ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  *\* Đọc cho HS viết:*  - GV cất bảng phụ, đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở Luyện viết 2. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đưa bảng phụ, đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  *\* Chấm, chữa bài:*  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  ***\*Làm bài tập 2***  Điền chữ *l* hay *n*, *i* hay *iê*, *en* hay *eng*?  *-* GV mời 1 HS đọc YC của BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2, tập một.  - GV mời 3 HS lên bảng làm BT chọn l / n, e / iê, eng / eng.  - GV chữa bài:  + Chữ l / n:  Giờ chơi vừa mới điểm  Gió **n**ấp đâu ùa ra,  **L**àm **n**ụ hồng chúm chím  Bật cười quá, **n**ở hoa.  + Chữ i / iê:  Cây bàng lá nõn xanh ngồi  Ngày ngày chim đến t**ìm** mồi chíp chiu  Đường xa gánh nặng sớm ch**iều**  Kê cái đòn gánh bao nh**iêu** người ngồi.  + Vần en / eng:  X**en** giữa khóm hoa treo ở góc tường là một chiếc chuông gió. Gió thổi nhè nhẹ, chuông kêu l**eng** k**eng** nghe thật vui tai.  *2.2.* ***Chữ hoa: D***  *\*Hướng dẫn viết chữ hoa D*  a.GV đưa chữ mẫu, hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu D:  + Chữ D hoa cao mấy li, viết trên mấy đường kẻ ngang (ĐKN)? Được viết bởi mấy nét?  - GV chốt đáp án, viết mẫu chữ D hoa cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng phụ; kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.  - Cho hs tập viết bảng con. GV nhận xét, sửa chữa.  *\* Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng*  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: Diều sáo bay lưng trời.  - GV giúp HS hiểu: Cụm từ nói về hình ảnh diều bay lưng trời và tiếng sáo diều ngân nga ra khắp nơi như cũng cùng diều bay lưng trời.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - GV viết mẫu chữ Diều trên bảng phụ(tiếp theo chữ mẫu), nhắc HS lưu ý cách nối nét con chữ D với chữ ghi vần iêu.  - Cho hs tập viết bảng con chữ Diều  - GV nhận xét, sửa chữa..  \* *HS viết vở luyện viết*  - GV yêu cầu HS viết bài chữ hoa D trong vở Luyện viết 2, tập một.  - GV đánh giá nhanh 5 – 7 bài. Sau đó nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  ***3. Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  *? Qua tiết học giúp em biết điều gì?*  GV nhận xét, chốt nội dung vừa học.  Nhận xét tiết học, dặn dò. | HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS nghe – viết.  - HS soát lỗi.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, nhận xét, lắng nghe.  - 1 HS đọc YC của BT.  - HS làm bài vào vở Luyện viết 2, tập một.  - 3 HS lên bảng hoàn thành BT.  - HS lắng nghe, chữa bài vào VBT.  - HS quan sát và nhận xét chữ mẫu D theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, tập viết trên không và viết trên bảng con. Nhận xét.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS theo dõi.  - HS quan sát, nêu nhận xét.  - HS quan sát.  - HS viết bảng con, nhận xét.  - HS đọc nội dung cần viết..  - HS viết bài theo yêu cầu.  - HS đổi chéo vở kiểm tra đánh giá lẫn nhau.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nêu cá nhân. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

…………………………………………………………………………….………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4 TIẾNG VIỆT(TĂNG)

**Luyện tập: Câu kiểu Ai là gì?**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Xác định câu kiểu Ai là gì?; củng cố cách đặt câu theo câu kiểu Ai là gì? - Biết tìm từ chỉ sự vật dựa vào tranh và đặt câu theo mẫu Ai là gì?

- Rèn kĩ năng sử dụng đúng mẫu câu: Ai là gì? Đặt câu có sử dụng mẫu câu: Ai là gì?

- HS có thói quen nói, viết thành câu.

**II. Đồ dùng dạy và học**

- GV: Máy tính, phiếu HT.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.* *Hoạt động khởi động***  - GV cho HS hát và khởi động theo bài hát *Vui múa ca*  - Vậy từ chỉ sự vật là những từ chỉ gì ?  + Bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai? Con gì? Cái gì? thường là những từ chỉ gì?  + Bộ phận trả lời câu hỏi là gì? thường là từ chỉ gì? | - HS hát và vận động theo  Từ chỉ sự vật là những từ chỉ chỉ người, vật, con vật, thời gian....  + ... từ chỉ người, con vật, cây cối, đồ vật.  + ...từ chỉ sự vật. |
| - GV nhận xét chung. Giới thiệu bài.  ***2. Hoạt động luyện tập thực hành***  Bài 1:Nối các từ ngữ ở cột A với các từ ngữ ở cột B để tạo thành câu theo mẫu: Ai (hoặc cái gì, con gì) là gì?( PHT)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | A |  | B | | Bạn Hà |  | là cây ăn quả. | | Cây vải này |  | là đồ dùng học tập của em. | | Quyển sách này |  | là học sinh lớp 2A. |   - Gọi HS đọc đề.  - Yêu cầu HS làm bài vào phiếu học tập.  - Gọi 1 HS chữa bài.  - GV nhận xét.  =>*Củng cố cho HS cách nối đúng câu theo mẫu: Ai (hoặc cái gì, con gì) là gì?Mẫu câu \*  Bài 2: Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm trong mỗi câu dưới đây. (BP)  a. Thỏ **là con vật thích ăn cà rốt**.  b. Bác Bình **là thợ mỏ.**  c. **Bác Hà** là hàng xóm của em.  d. Vịt quay là món ăn em yêu thích.  *Chốt cách đặt câu hỏi: Xác định bộ phận cần đặt câu hỏi là bộ phận thứ mấy trong câu, là từ ngữ chỉ gì để lựa chọn từ dùng để hỏi cho phù hợp.*  *Lưu ý HS hình thức viết câu hỏi.*  Bài 3: Điền các từ sau (Hoa, trường Tiểu học Thanh Hải, cá kho)vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu.  a. Trường của em là..................  b.......................là người bạn thân thiết nhất của em.  c. Món ăn em yêu thích nhất là.....................  - Gọi HS đọc đề.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV nhận xét.  =>*Củng cố cách điền từ đúng vào chỗ chấm theo câu kiểu Ai là gì?*  Bài 4: a. Đặt 3 câu theo mẫu:  - Ai là gì?  - Con gì là gì?  - Cái gì là gì?  \*b. Gạch chân dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai (cái gì, con gì)?  - Gọi HS đọc đề.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  Lưu ý HS cách trình bày một câu: chữ cái đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm.  - GV nhận xét.  =>*Chốt: Câu kiểu : Ai là gì?dùng để giới thiệu hoặc nêu nhận định về người,vật. Củng cố cách đặt câu theo câu kiểu Ai là gì? và tìm bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai (cái gì, con gì)?*  ***3. Hoạt động tổng kết - vận dụng***  - Câu *Ai là gì*? gồm mấy bộ phận?  + Bộ phận thứ nhất trả lời cho câu hỏi *nào?*  + Bộ phận thứ hai trả lời cho câu hỏi *nào?*  - Nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 1 HS nêu yêu cầu  - HS làm phiểu học tập.  - 1 HS trình bày.  - Lớp nhận xét, đánh giá.  - HS đọc lại câu vừa ghép được.  - HĐ cá nhân.  - HS chữa bài, nhận xét đánh giá.  - HS đặt câu hỏi cho bộ phận còn lại trong mỗi câu.  - 1 HS đọc đề, lớp theo dõi.  - HS làm bài  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc đề, lớp theo dõi.  - HS làm bài vào vở.  - 3 HS lên bảng chữa bài.  VD:  a. - Mai là học sinh trường Tiểu học Thanh Hải.  - Mèo là loài vật biết bắt chuột.  - Thước kẻ là đồ dùng học tập của em.  \*b. - Mai là học sinh trường Tiểu học Cẩm Hoàng.  - Mèo là loài vật biết bắt chuột.  - Thước kẻ là đồ dùng học tập của em.  - HS lắng nghe.  - Câu Ai là gì? gồm hai bộ phận.  + Bộ phận thứ nhất trả lời cho câu hỏi Ai? (cái gì; con gì?)  + Bộ phận thứ hai trả lời cho câu hỏi là gì? |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………….……

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều ĐẠO ĐỨC, TNXH, TNXH

Đ/c Hường soạn giảng

Thứ tư ngày 9 tháng 10 năm 2024

Sáng:Tiết 1 TOÁN

**Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20( tr. 30, 31)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong PV 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.

- Thông qua việc thực hành phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, vận dụng các phép tính đã học giải quyết một số vấn đề thực tế; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học

*-* Chăm chỉ , trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV:Máy tính, các chấm tròn.

- HS: sách giáo khoa, vở bt toán 2, bảng con, các chấm tròn …

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  GV gọi 02 HS lên bảng tính:   1. 11 – 5 13- 6   GV yêu cầu HS nêu cách tính.  GV gọi HS nhận xét.  GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức:***  GV chiếu lên màn hình ti vi bức tranh tình huống(SGK tr 32)  GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi: Bức tranh vẽ gì?  GV hỏi để HS nêu phép trừ từ tình huống.  GV viết phép trừ trên bảng.  GV yc HS tiếp tục thảo luận nhóm đôi để tìm kết quả phép tính 13-4  GV nhận xét, hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ 13 - 4 = ? bằng cách“làm cho tròn 10”.  GV đọc phép tính 13- 4, đồng thời gắn 13 chấm tròn lên bảng.  GV yc HS lấy 13 chấm tròn đặt trên bảng.  Hướng dẫn HS thao tác trên các chấm tròn của mình, thực hiện phép trừ 13-3 (tay gạch bớt 3 chấm tròn trên khay bên phải, miệng đếm: 13, 12, 11,10 ). Sau đó, trừ tiêp 10-1=9 (tay gạch bớt 1 chấm tròn trên khay bên trái, miệng đếm: 10, 9). Vậy 13-4 = 9.  GV chốt lại cách tính bằng cách “làm cho tròn 10” (cũng tay gạch, miệng đếm nhưng đi qua hai chặng: đếm lùi đến 10 rồi mới đếm lùi tiêp).  GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự với phép tính khác: 12 - 5 = ?  GV yc một số HS nêu lại cách thực hiện.  ***3. Hoạt động luyện tập thực hành:***  HS đọc YC bài 1.  - GV đưa phép tính yc HS thực hiện thao tác “tay gạch, miệng đếm” rồi tìm số thích hợp cho ô trống.  Mời 2 HS thực hiện trên bảng lớp, cả lớp làm vở BT.  GV yc HS nêu lại cách thực hiện thao tác.  GV nhận xét, yc HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.  GV chốt lại cách thực hiện phép trừ bằng cách “làm cho tròn 10”.  Mời HS đọc YC bài 2  - GV đưa phép tính yc HS thực hiện thao tác “tay gạch, miệng đếm” rồi tìm số thích hợp cho ô trống.  Mời 2HS thực hiện trên bảng lớp.  GV nhận xét, yc HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.  GV yc HS nêu lại cách thực hiện.  Mời HS đọc YC bài 3  HS thực hành tính bằng cách “làm cho tròn 10” để tìm kết quả.  GV chữa bài, chốt lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.  ***4.Hoạt động tổng kết – vận dụng***  GV mời HS đọc bài toán. BT4  YC HS nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  Mời HS trình bày.  GV nhận xét, chốt.  GV mời HS kể một tình huống trong thực tiễn có sử dụng phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp.  - *Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?* Em thích nhất hoạt động nào?  - Về nhà, em hãy tìm hỏi ông bà, cha mẹ, người thân xem có còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 không. Tiết sau chia sẻ với cả lớp.GV nhận xét tiết học. | 2 HS lên bảng tính  HS trả lời miệng  HS nhận xét  HS quan sát  HS quan sát, thảo luận.  Đại diện nhóm HS chia sẻ trước lớp, các nhóm khác nhận xét.  -HS nêu phép trừ  HS thảo luận  Đại diện nhóm HS trình bày kết quả, nêu các cách tính.  HS lắng nghe.  HS quan sát.  HS lấy ra 13 chấm tròn đặt trước mặt.  HS thao tác.  HS theo dõi.  HS thực hiện tính bằng cách “làm cho tròn 10”  - HS theo dõi.  - Thực hiện theo yêu cầu.  - Vài hs nêu.  1 HS đọc YC bài  HS thực hiện.  HS khác nhận xét.  HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.  HS lắng nghe.  HS đọc yc bài tập.  HS làm vào vở.  HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.  HS nêu lại cách thực hiện.  HS đọc yc bài tập.  HS cùng kiểm tra kết quả theo cặp, nói cho bạn nghe cách làm.  HS theo dõi.  HS đọc bài toán.  HS trao đổi thao nhóm đôi.  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính nào để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).  HS viết phép tính thích họp và trả lời:  Phép tính: 11-3 = 8.  Trả lời: Cửa hàng còn lại 8 bộ đồ chơi lắp ghép hình.  HS lắng nghe.  Một số HS nêu để đố bạn.  HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2 TOÁN

**Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 (tiếp theo)( tr. 32, 33 )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để tìm ra cách thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 20, vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số vấn đề thực tế.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm…

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, 20 chấm tròn (trong bộ đồ dùng học Toán

- HS:20 chấm tròn (trong bộ đồ dùng học Toán.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  - Gv cho HS quan sát bức tranh như trong SGK trang 32 trên màn hình ti vi.  - Bức tranh vẽ gì?  - GV hỏi để HS nêu phép tính từ tình huống tranh vẽ, GV viết phép tính lên bảng 13-4 = ?  *-* GV đặt câu hỏi để HS nói cách tìm kết quả phép tính 13 - 4 = ?, mà không chỉ nêu kết quả phép tính.  - GV nhận xét, dẫn giới thiệu bài.  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:***  - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ 13 - 4 = ? bằng cách “làm cho tròn 10”.  - GV đọc phép tính 13-4, đồng thời gắn 13 chấm tròn lên bảng. HS lấy ra 13 chấm tròn đặt trước mặt.  - HDHS thao tác trên các chấm tròn của mình, thực hiện phép trừ 13-3 (tay gạch bớt 3 chấm tròn trên khay bên phải, miệng đếm: 13, 12, 11, 10). Sau đó, trừ tiếp 10-1=9 (tay gạch bớt 1 chấm tròn trên khay bên trái, miệng đếm: 10, 9).  Nói: Vậy 13-4 = 9.  - GV chốt lại cách tính bằng cách “làm cho tròn 10” (cũng tay gạch, miệng đếm nhưng đi qua hai chặng: đếm lùi đến 10 rồi mới đếm lùi tiếp).  - GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự với phép tính khác: 12 - 5 - ?  ***3. Hoạt động luyện tập thực hành***  Bài 1 (trang 32)  - GV cho HS đọc YC bài  - HS thực hiện thao tác “tay gạch, miệng đếm” rồi tìm số thích hợp cho ô trống.  - HS đổi vở, kiểm tra nói cho nhau về cách thực hiện tính từng phép tính; chia sẻ trước lớp.  - GV chốt lại cách thực hiện phép trừ bằng cách “làm cho tròn 10”.  Bài 2 (trang 33)GV cho HS đọc YC bài  - HS thực hiện thao tác “tay gạch, miệng đếm” để tìm kết quả phép tính rồi nêu số thích hợp cho ô trống.  - HS đổi vở kiểm tra chéo.  - GV chữa bài, chốt lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.  Bài 3 (trang 33) GV cho HS đọc bài 3  - HS thực hành tính bằng cách “làm cho tròn 10” để tìm kết quả.  - HS cùng kiểm tra kết quả theo cặp, nói cho bạn nghe cách làm.  - GV chữa bài, chốt lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.  ***3. Hoạt động tổng kết - vận dụng***  - Gọi HS đọc bài 4  - GV hỏi: Bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính nào để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 11-3 = 8.  - Hỏi:Vậy cửa hàng còn lại bao nhiêu bộ đồ chơi lắp ghép hình?  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - *Yêu cầu HS kể một tình huống trong thực tiễn có sử dụng phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp.*  - HS nêu cảm nhận hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Em thích nhất hoạt động nào?  - Về nhà, em hãy tìm hỏi ông bà, cha mẹ, người thân xem có còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 không. Tiết sau chia sẻ với cả lớp. | - HS hoạt động theo nhóm (bàn) và chia sẻ trước lớp.  - Hãy thảo luận (theo bàn) cách tìm kết quả phép tính 13 - 4 = ?  - 1 – 2 HS trả lời miệng  - HS quan sát, theo dõi.  - HS lấy ra 13 chấm trò  - Gạch bớt 3 chấm tròn trên khay bên phải, miệng đếm: 13, 12, 11, 10  - Trừ tiếp 10-1=9 (tay gạch bớt 1 chấm tròn trên khay bên trái, miệng đếm: 10, 9  - 1 HS đọc YC bài  - HS thực hiện  - HS đổi vở, kiểm tra chéo. 2-3 HS chia sẻ trước lớp  - Lắng nghe  - 1 HS đọc YC bài  - HS thực hiện cá nhân  - Kiểm tra chéo  - HS lắng nghe. 2 – 3 học sinh trình bày miệng trước lớp.  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS trả lời  - HS thảo luận  - HS đọc  - HS thảo luận theo bàn.  - HS làm vở .  - HSKT chéo vở và báo cáo kết quả.  - Vậy cửa hàng còn lại 8 bộ đồ chơi lắp ghép hình.  - 1 -2 HS kể tình huống. Cả lớp cùng tìm phép tính thích hợp.  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………….………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3 HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

**Chăm sóc mắt và phòng chống mù loà**: **Bài 1: Đôi mắt và cách chăm sóc.**

**Bài 2: Cần làm gì để phòng tránh cận thị học đường**?

**A.Bài 1: Đôi mắt và cách chăm sóc.**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết các bộ phận bên ngoài của mắt gồm: lòng trắng (củng mạc), lòng đen (giác mạc), con ngươi (hay đồng tử), lông mi, mí mắt trên và mí mắt dưới. Kể được chức năng của mắt giúp chúng ta nhìn và phân biệt được mọi vật xung quanh, mí mắt và lông mi giúp bảo vệ mắt. Biết cách chăm sóc hàng ngày về vệ sinh, về dinh dưỡng, về hoạt động cho mắt.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng. Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Vở thực hành, tranh ảnh minh họa.

- Học sinh: Sách chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Hoạt động khởi động***   * Hát và vận động Đôi mắt xinh * Giới thiệu vào bài.   ***2.Hoạt động hình thành kiến thức mới***  *Hoạt động 1: Tìm hiểu các bộ phận chính và chức năng của mắt*   * Thảo luận nhóm đôi:   + Quan sát mắt của bạn trả lời câu hỏi:  . Mắt có hình dạng như thế nào?  . Mắt có màu gì?  . Mắt gồm những bộ phận nào?  . Mắt gồm những bộ phận nào?  + Quan sát sơ đồ, chỉ trên hình để xác định các bộ phận bên ngoài của mắt.   * Chia sẻ trước lớp về cấu tạo của mắt và đặc điểm riêng của mắt mình, của bạn về màu sắc của mắt, hình dáng của mắt,… * Tìm hiểu về chức năng của mắt:   + Quan sát các hoạt động sau và nói hoạt động nào do mắt thực hiện?  + Chia sẻ với các bạn cảm nhận sau khi thực hiện hoạt động và kể thêm các chức năng khác của mắt.   * *Giáo viên chốt:* Mắt còn được gọi là cơ quan thị giác, một trong 5 giác quan quan trọng của con người. Mắt nằm trong hóc mắt. Cấu tạo gồm các bộ phận: màng cứng màu trắng gọi là lòng trắng (củng mạc), màng màu đen gọi là lòng đen (giác mạc), ở giữa có lỗ nhỏ màu đen gọi là con ngươi (hay đồng tử), phía bên ngoài mắt có lông mi, mí mắt trên và mí mắt dưới.   Mắt có khả năng nhìn và phân biệt mọi vật xung quanh về hình dáng, khoảng cách và màu sắc. Khi mắt bị những tác nhân bên ngoài ảnh hưởng đến mắt, mí mắt trên và mí mắt dưới khép lại để bảo vệ mắt.  -Đọc thông tin trong bảng khoa học trong bảng và chia sẻ với bạn bên cạnh những điều em đã học được về đôi mắt.  *Hoạt động 2: Tìm hiểu cách chăm sóc và bảo vệ mắt.*  - Làm việc cá nhân:  + Yêu cầu học sinh quan sát tranh và đưa ra ý kiến về nội dung tranh, xác định các bạn đã làm gì để bảo vệ và chăm sóc mắt.  - Chia sẻ trước lớp:  + Một số học sinh chỉ tranh và đưa ra ý kiến.  + Học sinh nói lại những việc bạn đã làm để chăm sóc và bảo vệ mắt.  -Làm việc nhóm:  +Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm về các tình huống.  .  Tình huống 1: Lam rất thích đọc sách và nhớ rất nhiều câu chuyện. Lan có thói quen ngồi đâu, đọc đấy, cứ ở đâu có sách, truyện là Lan khó lòng bỏ qua.  Có hôm các bạn thấy Lan ngồi bệt trong góc thư viện tối om và say sưa đọc truyện hết cả buổi chiều.  . Tình huống 2: Mùa hè, các cô chú cơ quan của mẹ Minh thường tổ chức cho các gia đình đi chơi. Trong khi mọi người trò chuyện thì trẻ con cũng tụ tập cùng nhau. Tuy nhiên chúng chẳng nói chuyện mà mỗi đứa đều có Ipad hay điện thoại thông minh và chăm chú chơi, quên cả nghỉ trưa.  + Chia sẻ trước lớp về các tình huống.  Tình huống 1:  . Thói quen của Lan là ngồi đâu, đọc đấy là không tốt. Vì có nơi có đủ ánh sáng, có nơi không.  . Lan cần ngồi học đúng chỗ, ngồi đúng tư thế, đủ ánh sáng để không gây hại cho mắt.  Tình huống 2:  . Chơi máy tính và các thiết bị điện tử không phải là cách thư giãn có lợi cho cơ thể, chơi thời gian lâu làm mỏi mắt, căng mắt và có thể gây đau đầu.  . Mùa hè nên hạn chế thời gian làm việc cho mắt, tăng cường các trò chơi, vận động cơ thể ở ngoài trời như đá bóng, cầu lông, bơi,…   * *Giáo vên chốt:* Chúng ta cần quan tâm và chăm sóc đôi mắt của mình bằng những cách sau: * Tích cực tham gia các hoạt động ngoài trời: đá bóng, đá cầu, nhảy dây… nơi có ánh sáng tự nhiên * Nghỉ ngơi, thư giãn mắt từ 5 đến 10 phút sau mỗi giờ học bài, đọc sách,… bằng các hoạt động ngoài trời. * Vệ sinh mắt hàng ngày bằng nước và khăn sạch. * Khám mắt định kì 6 tháng 1 lần. * Ngồi học đúng tư thế và nên sử dụng ánh sáng tự nhiên. * Ăn các loại rau xanh, củ, quả màu đỏ và cá để cung cấp vitamin cần thiết cho mắt.   + Yêu cầu học sinh đọc phần “Em nhớ”  ***3.Hoạt động nối tiếp***  -Nhắc học sinh thực hiện chăm sóc và bảo vệ mắt. | * HS hát tập thể * Thảo luận theo nhóm đôi trả lời câu hỏi.   - Hình 2: Hoạt động viết bài.  - Hình 3: Hoạt động vẽ tranh.  - Hình 4: Hoạt động nhìn cây xanh, từ từ nhắm – mở mắt  - Hình 5: Hoạt động nhắm, mở, chớp mắt.  - Học sinh lắng nghe   * Học sinh đọc phần thông tin và chia sẻ với bạn.   Học sinh quan sát tranh.   * Học sinh phát biểu ý kiến   - Học sinh nói lại những việc bạn đã làm để chăm sóc và bảo vệ mắt.  -Thảo luận nhóm 4:  +Thảo luận theo nội dung câu hỏi:  Tình uống 1:  . Em thấy thói quen đọc sách của Lan như thế nào?  . Lan cần làm gì để giữ gìn và bảo vệ đôi mắt của mình? Hãy đưa ra lời khuyên cho bạn.  Tình huống 2:  . Theo em trong kì nghỉ hè, ngồi chơi điện thoại, máy tính bảng có phải là cách nghỉ ngơi tốt không? Vì sao?  . Em hãy nghĩ ra trò chơi hoặc cách nào đó để lôi kéo các bạn cùng tham gia các hoạt động ngoài trời.  - Học sinh đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Học sinh lắng nghe.  Học sinh đọc.   * Học sinh lắng nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

................................................................................................................................

**B.Bài 2: Cần làm gì để phòng tránh bệnh cận thị học đường**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh cận thị học đường.

- Thực hiện một số việc để mắt được nghỉ ngơi và hoạt động phù hợp.

- Có ý thức bảo vệ và chăm sóc mắt hàng ngày .

**II.Đồ dùng dạy học**

1.Giáo viên : Máy tính, ti vi, tài liệu chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa

2. Học sinh: Tài liệu chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa

**III.Các hoạt đông dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4 TIẾNG VIỆT(TĂNG)

**Luyện đọc các bài trong tuần**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS luyện đọc các bài đã học trong tuần : Cái trống trường em , Trường em. Biết ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu, biết thể hiện giọng đọc phù hợp với nội dung bài đọc.

- Rèn kỹ năng đọc đúng, trôi chảy.

- Giáo dục HS yêu thích môn học, có tình cảm với ngôi trường em đang học.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV : Bảng phụ

- HS : Sách Tiếng Việt 2 tập 1

**III. Các hoạt động dạy và học**

***1.Hoạt động khởi động:***

- Kể tên các bài đọc em đã hoc trong tuần?

- GV nêu MĐ,YC của tiết học.

***2. Hoạt động luyện tập thực hành***

|  |  |
| --- | --- |
| *2.1. Luyện đọc bài : Cái trống trường em*  + Đọc nối tiếp theo dòng thơ  Đưa bảng phụ ghi câu luyện đọc  + Đọc từng khổ thơ  GV uốn nắn sửa lỗi sai cho Hs  - Yêu cầu các cặp trong bàn đọc cho nhau nghe.  + Thi đọc giữa các nhóm.  Tuyên dương nhóm đọc tốt  Trò chơi phóng viên: TBHT hỏi các bạn nội dung bài đọc.  Bài thơ là lời của ai?  Ở khổ thơ 2, bạn HS xưng hô, trò chuyện thân mật như thế nào với cái trống?  Qua bài thơ, em thấy tình cảm của bạn HS với cái trống, với ngôi trường như thế nào?  -GDHS biết yêu tiếng trống trường …  *2.2. Luyện đọc bài : Trường em*  + Đọc nối tiếp theo câu  + Đọc từng đoạn  GV uốn nắn sửa lỗi sai cho Hs  - Yêu cầu các cặp trong bàn đọc cho nhau nghe.  + Thi đọc giữa các nhóm.  Tuyên dương nhóm đọc tốt  Trò chơi phóng viên: TBHT hỏi các bạn nội dung bài đọc.  Tìm những chi tiết cho thấy Hà và các bạn rất háo hức mong chờ ngôi trường mới.  Hà và các bạn thích những gì ở ngôi trường mới?  Theo em, vì sao trường mới trở thành “ngôi nhà thứ hai” của Hà và các bạn?  - Gv nhận xét, chốt, GDKNS: Biết yêu quý trường lớp, tích cực trong học tập.  ***3. Hoạt động tổng kết - vận dụng***  - Chốt nội dung và ý nghĩa hai bài đọc. GD cho HS tình cảm với mái trường  - Nhận xét tiết học  - Xem bài sau | HS đọc tiếp sức.   * HS luyện đọc cá nhân * HS đọc nối tiếp   HS thực hiện  3 nhóm thi đọc   * HS lắng nghe. * HS đọc nối tiếp   3 nhóm thi đọc  3 dãy thi đua kể   * 2 hs trả lời   - HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………….……

Chiều Tiết 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề CĐ: Em vui vẻ, thân thiện**

**GDLSĐP - Chủ đề 5: Trò chơi dân gian quê hương em( Tiết 2)**

**A. Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em vui vẻ, thân thiện**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân. Nhận diện được những việc làm thể hiện tình bạn và nói lời giao tiếp phù hợp với bạn.

- Nhận diện được cảm xúc vui vẻ và khuôn mặt thể hiện cảm xúc vui vẻ. Thực hiện ứng xử phù hợp trong một số tình huống.

- Nêu tên và mô tả cách chơi của một số trò chơi dân gian trong hình vẽ hoặc trò chơi em biết. Trải nghiệm chơi một số trò chơi dân gian đơn giản.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm, gìn giữ nếp sống văn hóa của dân tộc, tinh thần đoàn kết khi tham gia trò chơi

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi.

- HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy học**:

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  - GV mở cho HS nghe hát: Nụ cười của bé.  ? Bạn nhỏ trong bài hát ntn?  GV nói: Bạn nhỏ trong bài hát rất vui, trên môi luôn nở nụ cười. Nụ cười của bé là niềm vui của mẹ, nụ cười của bé là câu ca tặng cha.Như vậy các em thấy đấy nụ cười của bé là món quà để bạn tặng cha và mẹ của mình.Nụ cười của bạn làm lan tỏa niềm vui đến mọi người xung quanh có đúng không nào.  - Gv chiếu cho hs xem tiếp 1 số bức tranh:  Tranh 1: Ba bạn nhỏ trong bức tranh như thế nào?  Khi em cười , em biểu hiện cảm xúc trên khuôn mặt như thế nào( ánh mắt, miệng….)  GV kết luận: Khi cười … để hiểu kĩ hơn… bài hôm nay….  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:***  *2. 1. Cùng chơi “Vẽ khuôn mặt cười”.*  + GV chia lớp thành các đội( 3) phổ biến cách chơi, luật chơi.: Vẽ hình mặt cười.  + Khi cô mở bài hát các bạn sẽ nắt đầu thi, kết thúc bài hát cũng là lúc trò chơi kết thúc.  + Đội nào thể hiện đúng và ấn tượng nhất sẽ là đội thắng cuộc.  - Các nhóm HS tham gia trò chơi.( Gv mở bài hát Miệng cô bé hay cười nè, mẹ khen bé cười tươi ghê, trông giống như hoa hồng dưới ánh bình minh…)  - Nhận xét, đánh giá phần vẽ.  - GV đặt câu để HS chia sẻ thêm về ý nghĩa học được trò chơi: Em cảm thấy thế nào khi tham gia trò chơi? Em thích  thể hiện khuôn mặt vui vẻ nào nhất? Khi vui vẻ, em thường thể hiện động tác và khuôn mặt như thế nào?  ? Các em có thường xuyên thể hiện cảm xúc vui vẻ của mình với những người xung quanh không? Cảm xúc vui vẻ ấy mang lại lợi ích gì cho chúng ta và những người xung quanh nào?...  Chốt: Một số biểu hiện của cảm xúc như: mỉm cười, tay chân vung lên hứng khởi, hát nghêu ngao, … chính là đang thể hiện cảm xúc vui vẻ, mang lại sự vui tươi, thoải mái cho bản thân và những người xung quanh.  Các em à, ông bà ta thường nói: Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ. Vì vậy các em hãy thường xuyên nở nụ cười đẻ chúng ta có một sức khẻ tốt hơn. Nếu có sức khỏe tốt thì chúng ta sẽ có kết quả học tập tốt hơn. Bây giờ cô cùng các em sẽ đến với hoạt động 2:  *2. 2. Ứng xử thân thiện với bạn bè.*  Ở hoạt động này chúng ta sẽ có 3 tình huống, bây giờ cô cùng các em sẽ cùng thảo luận để tìm cách xử lí ba tình huống này nhé.  Quan sát tranh và cho biết: Điều gì xảy ra với nhân vật trong mỗi tình huống?  Các bạn trong tình huống đó đã ứng xử như thế nào?Nếu em là bạn trong tình huống thì em sẽ làm gì? Vì sao?  - Gv chiếu lên màn hình từng tình huống, gọi HS trình bày.  GV nhận xét, tuyên dương, đưa tình huống 1. Chỉ vào và nói: Bạn Hoa là bạn đứng ở phía sau, bạn k muốn chụp ảnh chung với các bạn khi đi thăm quan. Theo cô nghĩ, nếu là em trong trường hợp này, em nên tham gia chụp hình cùng với các bạn đẻ chúng ta tạo nên một không khí vui tười hơn trong buổi tham quan, thể hiện được sự đoàn kết, thân thiện hơn với các bạn.  GV đưa tình huống 2: Bạn ở phía sau chính là bạn Nam, bạn ấy mới chuyển đến lớpem nên còn ngại ngùng, không nói chuyện với các bạn. Cô nghĩ, nếu là em trong trường hợp này, các em sẽ chủ động tham gia trò chuyện cùng bạn, các em có thể tự giới thiệu về bản thân của mình và nhờ bạn giới thiệu về bản thân của bạn để các em có thể hiểu nhau hơn, thể hiện được sự than thiện hòa đồng hơn trong lớp.  GV đưa tình huống 3: Ở tình huống này , lớp đang tổ chức sinh nhật cho các bạn sinh vào tháng 10. Theo cô nghĩ, nếu là em trong trường hợp này, em nên tham gia, gửi đến bạn những lời chúc tốt đẹp. Như thế chúng ta sẽ thể hiện được sự đoàn kết, than thiện hơn trong lớp.  ? Hãy nêu suy nghĩ và cảm nhận của em qua 3 tình huống trên?  -GV đưa kết luận: Có nhiều cách khác nhau để thể hiện sự vui vẻ. Tuy nhiên, em không nên có những biểu hiện vui vẻ quá mức, làm ảnh hưởng đến người khác như: chạy nhanh và la hét to ở chỗ đông người, đập vào đồ vật,....  Việc thể hiện hành động thân thiện, vui vẻ với bạn bè, mọi người xung quanh sẽ mang lại những cảm xúc tích cực cho bản thân em và em sẽ được nhiều người yêu quý.  ***3. Hoạt động luyện tập thực hành***:  *3. 1. Thực hành cử chỉ thân thiện:*  - GV yêu cầu các nhóm đóng vai thể hiện cách ứng xử của nhóm mình.  - GV chia lớp thành các cặp đôi.  - GV yêu cầu HS thực hiện các cử chỉ thân thiện: đập tay vui vẻ, bắt tay chúc mừng bạn, chào thân thiện, chúc mừng chiến thắng của đội, bạn thân lâu ngày gặp lại.  - GV mời một số cặp HS lên trước lớp thực hiện một cử chỉ thân thiện mà cặp đôi thích nhất.  *3. 2. Chia sẻ cảm xúc:*  - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của bản thân khi nhận được cử chỉ thân thiện từ bạn.  - Gv nhận xét, kết luận: Vui vẻ, cởi mở và ứng xử thân thiện với mọi người xung quanh thì em sẽ có nhiều bạn bè và được nhiều người yêu quý.  ***3.3.******Hoạt động Giáo dục địa phương***  ***Chủ đề 5: Trò chơi dân gian quê hương em:***  - Kể tên một số trò chơi thường diễn ra trong các giờ ra chơi hoặc giờ thể dục.  - GV đưa một số hình ảnh về trò chơi dân gian, yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi, Nêu tên và mô tả cách chơi của trò chơi đó.  - Gv chốt đáp án.  - Hãy kể thêm một số trò chơi dân gian mà em biết?  ***4. Hoạt động tổng kết – vận dụng***  - GV tổ chức cho HS *trải nghiệm* Chơi một số trò chơi dân gian( Kéo co, kết bạn, chi chi chành chành, Bịt mắt bắt dê, Mèo đuổi chuột).  ? Em có cảm nhận như thế nào sau khi chơi các trò chơi trên?  - GV nhận xét, chốt. GDHS gìn giữ nếp sống văn hóa của dân tộc, tinh thần đoàn kết khi tham gia trò chơi.  - Em học được điều gì qua bài học hôm nay ?  - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS tích cực học tập. | - HS nghe, hát, vận động theo.  - HS trả lời: … rất vui, trên môi luôn nở nụ cười.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, nêu nhận xét.  … rất vui vẻ, trên môi đang nở nụ cười .  … ánh mắt sang lên, miệng mở rộng để lộ hàm răng bé xinh của bạn.  - HS chia thành các đội.  - HS nghe phổ biến luật chơi.  - HS chơi trò chơi.  - HS quan sát sản phẩm và bình chọn đội thắng cuộc.  - hs lắng nghe, ghi nhớ.  - HS nắm yêu cầu.  - HS nghe hướng dẫn và thảo luận nhóm từng tình huống.  - HS đại diện nhóm trình bày, hs nhóm khác nhận xét, bổ sung( nếu cần).  TH1: Hoa không muốn chụp ảnh với các bạn khi đi tham quan. Nếu em là bạn trong tình huống đó em sẽ: chụp ảnh cùng các bạn khi đi tham quan để tạo không khí vui vẻ và lưu lại những hình ảnh đẹp cùng các bạn.  TH2: Nam mới chuyển đến lớp nên ngại ngùng, không nói chuyện với các bạn Nếu em là bạn trong tình huống đó em sẽ chủ động trò chuyện giới thiệu về bản thân với các bạn..  TH3: Lớp tổ chức sinh nhật cho các bạn tháng 10. Nếu em là bạn trong tình huống đó em sẽ chúc mừng sinh nhật các bạn tháng 10.  - HS chia sẻ suy nghĩ: Chụp ảnh chung cùng bạn, nói chuyện với các bạn mới, cùng chúc mừng và tổ chức sinh nhật cho bạn thể hiện sự thân thiện, vui vẻ, hòa đồng, đoàn kết.  *-* HS lắng nghe, ghi nhớ để thực hiện.  - HS các nhóm HS thực hiện đóng vai trước lớp.  - HS thực hành theo hướng dẫn trong nhóm.  - Nêu cảm xúc.  - HS nối tiếp nêu.  - HS thực hành theo yêu cầu.  -Đại diện các nhóm nêu. HS khác nhận xét, bổ sung( nếu có).  - HS nêu cá nhân.  - HS trải nghiệm chơi theo hướng dẫn.  - Vài HS nêu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………….………………………………………………………

Tiết 2 TOÁN(TĂNG)

**Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Ôn tập phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 20.

- HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Tích cực học tập và giải toán.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: bảng phụ ghi đề bài 3, bài 4

2. Học sinh: vở viết, bảng con.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động*** |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi đố bạn một phép cộng có nhớ trong phạm vi 20.  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu bài | - HS tham gia chơi.  - Nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| ***2. Hoạt động luyện tập, thực hành*** |  |
| **\***Bài 1: Tính nhẩm.   |  |  | | --- | --- | | 11 - 4 = | 14 - 5 = | | 13 - 5 = | 15 - 7 = | | 16 - 8 = | 17 - 8 = |   - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS nêu miệng KQ.  - GV nhận xét. | - 1 HS đọc, HS khác đọc thầm.  - HS nêu miệng.  - HS lắng nghe, nhận xét. |
| \*Bài 2:>,<,=   |  |  | | --- | --- | | 11 - 3….9 | 6….12 - 6 | | 12 - 5….11 - 5 | 11 – 4 …. 11 - 6 | | 8 + 2 …. 12 - 3 | 12 – 7 …. 12 |   - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Gọi một số HS lên bảng làm bài  - Yêu cầu HS trình bày bài làm  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng, cách thực hiện | - 1 HS đọc, HS khác đọc thầm.  - HS làm bảng con.  - HS nhận xét. |
| ***\****Bài 3:Hà có 15 quyển truyện, Hà cho Nam mượn 9 quyển truyện. Hỏi Hà còn lại bao nhiêu quyển truyện?  - Gọi HS đọc đề bài.  - Hỏi: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV hướng dẫn những HS còn lúng túng.  - GV gọi HS lên bảng làm  - GV chữa bài, nhận xét. | - 1 HS đọc, HS khác đọc thầm.  - HS làm bài.  - HS nhận xét. |
| \*Bài 4: Bể cá có 12 con cá, trong đó có 5 con cá to. Hỏi bể cá có bao nhiêu con cá nhỏ?  - Gọi HS đọc đề bài.  - Hỏi: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV hướng dẫn những HS còn lúng túng.  - GV gọi HS lên bảng làm  - GV chữa bài, nhận xét. | - 1 HS đọc, HS khác đọc thầm.  - HS nêu  - HS dưới lớp làm bài vào vở  - HS đổi vở, kiểm tra |
| ***3.* *Hoạt động tổng kết – vận dụng*** |  |
| - Em học được những gì trong tiết học hôm nay ?  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

................................................................................................................................. **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 3 TIẾNG VIỆT (tăng)

**Luyện chữ hoa D**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Tiếp tục rèn kĩ năng viết rõ ràng, tương đối đều nét, thẳng hàng, biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng. Ôn và viết lại các chữ cái hoa D. Vận dụng viết được từ và câu ứng dụng: *Dân. Dân ca. Dân giầu nước mạnh.*

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, ham học.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên**:** Bảng phụ.

2. Học sinh**:** Vở li

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***1.Hoạt động khởi động***  **-**Kiểm tra đồ dùng học tập  -Giới thiệu bài | | |
| ***2.Hoạt động luyện tập, thực hành***  \*Hướng dẫn viết chữ hoa D cỡ nhỡ và nhỏ:  - Quan sát mẫu chữ hoa D cỡ nhỡ  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: Chữ D hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? (Cao 5 li, có 6 ĐKN). Được viết bởi mấy nét? (Viết 1 nét).GV chỉ lên mẫu chữ hoa nêu :  + Cấu tạo: Nét viết chữ hoa D là kết hợp của hai nét cơ bản: Nét lượn hai đầu dọc và cong phải nối liền nhau, tạo thành vòng xoắn nhỏ ở chân chữ.  + Cách viết: Đặt bút trên ĐKN 6, viết nét lượn hai đầu theo chiều dọc. Sau đó chuyển hướng viết tiếp nét cong phải, tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ. Phần cuối nét cong lượn hẳn vào trong. Dừng bút trên ĐK 5. Chú ý phần cuối nét cong rộng vừa phải, cân đối với chân chữ.  - GV viết chữ D lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  -GV cho HS viết bảng con | -HS trả lời: Chữ D hoa gồm 1 nét, cao 5 li.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát  - HS nêu  -HS viết bảng con. | |
| **\*** *Hướng dẫn HS viết từ, câu ứng dụng* | | |
| - GV cho HS đọc từ ứng dụng: *Dân. Dân ca.*  *-* GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Chiều cao cao của các chữ cái: Chữ D hoa (cỡ nhỏ) và Chữ  *â, n, c, a* cao mấy li?  - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, sau đó chốt.  - GVHDHS cách nối các con chữ.  *\* Tương tự với câu: Dân giầu nước mạnh.*  - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, sau đó chốt .  + Chiều cao cao của các chữ cái: Chữ D hoa (cỡ nhỏ) và *g ,h* cao mấy li? Chữ *n, c ,ư ,i, ơ, a, â* cao mấy li?  + Cách đặt dấu thanh: Dấu sắc đặt trên *ơ*. Dấu huyền trên â. Dấu nặng đặt dưới *a.*  - GVHDHS cách nối chữ. | -HS đọc từ ứng dụng  -HS đọc, đánh vần từ và luyện viết bảng con.  -HS đọc câu ứng dụng.  - HS quan sát và nêu  -HS nêu nội dung câu ứng dụng.  - HS nêu lại. | |
| **\* *HS viết vở*** | | |
| - GV yêu cầu HS viết chữ hoa D, câu ứng dụng. Mỗi chữ và câu viết 2 dòng vào vở  - GV đánh giá nhanh 5 – 7 bài.  Sau đó nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  ***3.Hoạt động tổng kết – vận dụng***  - GV chốt lại cách viết chữ hoa D  - GV nhắc nhở HS về tư thế viết, chữ viết, cách giữ vở sạch, đẹp,... yêu cầu những HS chưa viết xong bài trên lớp về nhà viết tiếp, luyện viết thêm phần bài ở nhà.  -Chuẩn bị bài sau. | | - HS viết vào vở.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....................................................................................................................

Thứ năm ngày 10 tháng 10 năm 2024

Sáng:Tiết 1 TOÁN

|  |
| --- |
| **Luyện tập( Tiết 1- tr. 34)** |
|  |

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”.

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, tư duy và lập luận toán học, vận dụng các phép tính đã học

vào giải quyết một số vấn đề thực tế.

- Cẩn thận, chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm…

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** GV: Máy tính

- HS: BT Toán 2

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động***:  - GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo cặp.  - Luật chơi: Bạn A viết một phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 ra nháp hoặc ra bảng con đố bạn B tìm kết quả và nói cách tính. Đổi vai cùng thực hiện.  - GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”  - GV đánh giá HS chơi  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới.  ***2. Hoạt động luyện tập*** ***thực hành***  +Bài 1 (trang 34)  - GV chiếu bài trên màn hình ti vi  - GV cho HS đọc YC bài  - Cá nhân HS quan sát số ghi trên mỗi ô cửa sổ của ngôi nhà; Quan sát phép trừ ghi trên mỗi tấm thẻ mà các con vật đang cầm trên tay rồi lựa chọn số thích hợp với kết quả của từng phép tính.  - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng vói mỗi phép tính.  - Cho HS nhận xét  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 1.  +Bài 2 (trang 34)GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định YC bài.  - Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.  - HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - GV hướng dẫn HS cách làm các bài tập có hai phép trừ liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái qua phải. Ví dụ: 15-5-2=10-2 = 8.  - Hỏi: Bài tập 2 củng cố kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 2.  ***3. Hoạt động tổng kết – vận dụng***  - HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì.  - Em thích nhất hoạt động nào?  - HS liên hệ, tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 chia sẻ với các bạn.  - Về nhà, tìm hỏi ông bà, cha mẹ, người thân xem có còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 hay không. Tiết sau chia sẻ với cả lớp. | -HS nghe  -HS chơi  - HS quan sát  - 1 HS đọc YC bài  - HS làm bài cá nhân  - Mời 2-3 nhóm trình bày trước lớp.  - HS đối chiếu, nhận xét  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm  - HS làm cá nhân  - HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau  - HS lắng nghe    HS nêu ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến  - HS thi đua nêu.  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………….……………………………………………………

Tiết 2+ 3 TIẾNG VIỆT

**Đọc: Trường em**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Trường của Hà đã được xây mới khang trang, trở thành ngôi nhà thứ hai của Hà và các bạn. Biết đặt câu giới thiệu đồ vật xung quanh theo mẫu Ai làm gì?.

- Rèn kỹ năng đọc đúng, nắm được nội dung bài đọc. .

- GDKNS: Biết yêu quý trường lớp, tích cực trong học tập. *Trải nghiệm làm vệ sinh lớp học.*

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính.

- HS: SGK, dụng cụ làm vệ sinh lớp học.

**III.Các hoạt động dạy học:**

****

|  |  |
| --- | --- |
|  | |
|  |  |
|  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |
|  |  |
|  |
|  |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………..…………

Tiết 4 TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên soạn

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều Tiết 1: TIẾNG VIỆT

**Nói và nghe: Nói lời chào, lời chia tay. Giới thiệu về trường em.**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết đặt mình vào các tình huống để nói lời phù hợp. Biết phối hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

*-*  Biết lắng nghe bạn kế. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Chăm chỉ (ham học hỏi), tự tin, biết nhận lỗi khi mắc sai lầm. GDHS biết yêu quý và biết bảo vệ ngôi trường.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV:Bảng phụ( BT1)

**-** HS: SGK.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Hoạt động khởi động*:** hát bài hát Em yêu trường em?  -Bài hát nói về điều gì? Trong trường học có những gì?  - GV giới thiệu: Trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành trao đổi dựa vào các tình huống. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào trao đổi tốt nhất.  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:***  Bài tập 1: Bảng phụ) Nói lời trong các tình huống (BT 1)  - GV mời 1 HS đọc trước lớp YC của BT 1 và các gợi ý  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, hoàn thành BT.  - GV gọi lần lượt các cặp HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét. GD HS khi nói cần nói to rõ ràng. Tuỳ theo tình huống mà ta có cách nói và đáp sao cho lịch sự , văn minh  Bài tập 2:GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 2.  - GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp, hoàn thành BT.  - GV gọi một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  Em thích cách giới thiệu của bạn nào? Vì sao?  - Nhận xét, giáo dục HS bảo vệ và yêu quý ngôi trường. Coi trường học là ngôi nhà thứ 2 của mình,..Tuyên dương Hs làm việc tốt.  ***3. Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  *Bài hôm nay em học được điều gì? Em cần làm gì sau bài hôm nay?*  - GV chốt nội dung bài học, vận dụng bài học vào việc làm hàng ngày. Nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài mới. | - HS hát  - HS trả lời cá nhân.  - 1 HS đọc trước lớp YC của BT 1 và các gợi ý:  - HS làm việc nhóm đôi, hoàn thành BT.  - Lần lượt các cặp HS trình bày trước lớp, cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 2.  - HS hoạt động theo cặp, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét. - HS lắng nghe.  - 1, 2 HS nêu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………..………………………….…

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: TIẾNG VIỆT

**Viết: : Luyện tập viết tên riêng; nội quy**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết viết đúng chính tả những tên riêng. Đọc hiểu bản nội quy học sinh, biết đề nghị bổ sung vào bản nội quy học sinh.

- Rèn kĩ năng giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Biết thể hiện nguyện vọng và đề nghị của bản thân chân thành, tôn trọng người khác

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV:Bảng phụ

**-** HS: SGK, vở BTTV2 tập 1.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  - GV nêu MĐYC của bài học.  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:***  *2.1. Viết đúng chính tả tên riêng*  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 1.  - Gv hướng dẫn mẫu: Mai học ở Trường Tiểu học Quang Trung, quận Sơn Trà.  ? Những tiếng nào được viết hoa? Vì sao?  GV nhận xét, chốt: Mai là tên riêng của người; Quang Trung, Sơn Trà là tên riêng của địa phương; chữ Trường, chữ Tiểu là chữ đầu của mỗi bộ phận tạo nên tên riêng nên phải viết hoa chữ cái đầu.  - Tương tự mẫu trên, GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  a) Lê học ở Trường Tiểu học Kim liên, quận Đống đa.  b) Nam học ở Trường Tiểu học Vĩnh xuân, huyện trà Ôn.  - GV nhận xét, chốt cách viết hoa tên riêng.  *2.2.* *Đọc nội quy học sinh.*  - GV đưa bảng phụ, nêu YC của BT 2: BT cho sẵn nội quy của trường học. Em hãy đọc bản nội quy học sinh đó. Nếu có ý kiến, đề nghị gì, em hãy ghi vào mục Đề nghị của em.  - GV giải thích Nội quy: những quy định để bảo đảm trật tự trong trường học, cơ quan hoặc nơi công cộng.  - GV gọi HS đọc to bản Nội quy học sinh trước lớp.  ? Bản nội quy học sinh có mấy điều?  Ai cần thực hiện nội quy trên?  ***3. Hoạt động luyện tập thực hành***  - GV mời 1 HS khác đọc phần YCBT.  Giả sử thầy (cô) hiệu trưởng hỏi nguyện vọng của học sinh, em sẽ đề nghị bổ sung điều gì vào bản nội quy trên? Viết đề nghị của em.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày bài làm trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  VD: 5. An toàn giao thông trước cổng trường,….  - GV nhận xét, sửa chữa, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC của BT 1: Viết lại cho đúng chính tả những tên riêng viết chưa đúng.  - HS đọc .  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - HS nêu, giải thích.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS tự hoàn thành trong vở bài tập.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  🡪 Lê học ở trường Tiểu học Kim Liên, quận Đống Đa.  🡪 Nam học ở trường Tiểu học Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS lắng nghe.  - Vài HS đọc to bản Nội quy học sinh trước lớp. Cả lớp đọc đồng thanh.  - … 4 điều quy định về học tập, ứng xử, trang phục, vệ sinh.  - HS cần thực hiện nội quy trên.  - 1 HS đọc phần YCBT, cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày bài làm trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe. |

***4. Hoạt động tổng kết – vận dụng***

- Bài hôm nay em học được điều gì? Em cần làm gì sau bài hôm nay?

- GV chốt nội dung bài học, vận dụng bài học vào việc làm hàng ngày.

- Nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài mới.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………….………

Tiết 3 TOÁN ( TĂNG )

**Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Ôn tập và củng cố cách đổi đơn vị đo , làm các phép tính cộng, trừ với các số đo có đơn vị đề-xi-mét.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng toán học để làm được các bài toán vận dụng.

***-***Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-Giáo viên: Máy tính, ti vi .

- Học sinh: Kéo, giấy màu, hồ dán

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động :***  **\*** Ôn tập và kết nối vào bài mới. | |
| -Yêu cầu HS viết các số đo theo lời đọc của GV: 5dm, 7dm, 1dm vào giấy nháp.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV kết nối vào bài: *Bài học hôm nay tiếp tục giúp các em ghi nhớ, củng cố và vận dụng kiến thức về đơn vị đo độ dài đề-xi-mét đã học..*  - GV chiếu tên bài | - HS thực hiện.  - HS ghi bài vào vở. |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành***  Vận dụng kiến thức đã học làm đúng các bài tập. | |
| Bài 1: Điền số thích hợp vào chỗ chấm  1dm =…. cm. 10cm =…..dm  90cm =….dm 3dm =… cm.  70cm =….dm 5dm =….cm.  10 dm =…cm. 100cm =…..dm  -GV yêu cầu HS đọc và xác định yêu cầu đề bài.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét.  - GV nhận xét, khen ngợi HS, chiếu đáp án.  - GV chốt lại đáp án.( GV có thể hỏi thêm 1 vài trường hợp tương tự giúp HS vận dụng linh hoạt cách đổi đơn vị )  Bài 2:Tính :   |  |  | | --- | --- | | 13dm+ 9dm =….  37dm - 7dm =…..  96dm - 36dm =…. | 10dm + 9dm – 8dm =…..  78dm-18dm+15dm =…..  99dm – 15 dm +12 dm =……. |   - Gọi HS đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HS suy nghĩ làm bài vào vở.  - Nhận xét..  - Lưu ý HS khi thực hiện tính các phép tính có kèm đơn vị độ dài ta thực hiện tính từ trái sang phải và thêm đơn vị đo độ dài ở kết quả.  Bài 3 *:* Đoạn thẳng AB dài 12 dm, đoạn thẳng AB dài hơn đoạn thẳng CD 2 dm. Hỏi đoạn thẳng CD dài bao nhiêu đề-xi-mét ?  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì? | - 2 - 3 HS đọc.  - HS làm BT vào vở  - HS báo cáo kết quả.  *\*Dự kiến KQ*  1dm = 10 cm. 10cm = 1 dm  90cm = 9 dm 3dm = 30 cm.  70cm = 7 dm 5dm = 50 cm.  10 dm =100cm.  100cm = 1 dm  - 2 - 3 HS đọc.  - HS làm BT vào vở  - HS báo cáo kết quả.  - 2 - 3 HS đọc.  - HS nêu.  -HS làm bài  - 2 - 3 HS đọc.  - HS thực hiện: HS làm vào vở, 2HS nêu kết quả.  - HS làm bài, n.xét bài của bạn *\*Dự kiến lời giải* :  Phép tính : 12 -2=10  Trả lời: Đoạn thẳng CD dài 10 dm |
| ***3. Hoạt động tổng kết - vận dụng***  ***\**** Củng cố kiến thức về độ dài đơn vị đề-xi-mét. | |
| -Cắt băng giấy có độ dại 1dm.  + Cắt các băng giấy màu (hoặc sợi dây) đã chuẩn bị có độ dài 1dm, 2dm, 3dm. Sau đó dán băng giấy 1dm vào vở.  + Cầm các băng giấy (hoặc sợi dây) đã cắt được nói cho bạn cùng bàn nghe về độ dài của chúng.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  (GV có thể tổ chức cho HS kể tên các vật trong thực tế có độ dài 1dm, 2dm, 3dm | - 2 - 3 HS đọc.  - HS thực hành trải nghiệm trên các đồ dùng  - HS thực hành.  - HS chia sẻ với bạn.  - Các nhóm chia sẻ. |
| - Nhận xét tiết học.  - Liên hệ: về nhà em tập ước lượng một số đồ dùng, đồ vật sử dụng đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét. Sau đó, em sử dụng thước kẻ có vạch chia xăng-ti-mét để kiểm tra lại xem mình ước lượng đúng chưa. | - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**

…………………………………………………………………………………

Thứ sáu ngày 11 tháng 10 năm 2024

Sáng:GIÁO DỤC THỂ CHẤT, ÂM NHẠC, TIẾNG ANH, MĨ THUẬT

GV chuyên soạn dạy

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Chiều Tiết 1 + 2 TIẾNG VIỆT

**Tự đọc sách báo: Đọc sách báo viết về trường học**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

* Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp. Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).
* Rèn kĩ năng bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp. Biết liên hệ nội dung bài với ngôi trường mình đang học.
* Giáo dục HS biết tự tìm sách báo mang đến lớp. Có KNS luôn có thói quen tự đọc sách báo. Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV:Bảng phụ( BT1). Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.

- HS: Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một. Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  -KTBC: Em hãy kể một câu chuyện về Tình bạn mà em biết?  Nhận xét bạn kể  - GV giới thiệu: Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng đọc sách báo viết về trường học.  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:***  - GV mời 3 HS lần lượt đọc YC của 3 BT.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến (có thể là truyện, thơ, sách khoa học, truyện tranh, Truyện đọc lớp 2).  - GV mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB.  ***3. Hoạt động luyện tập thực hành:***  *3. 1. Tự đọc sách báo*  - GV nêu YC của BT 2.  - GV yêu cầu HS đọc truyện mình đem đến lớp. Với những HS không đem truyện đến lớp, GV yêu cầu cá em đọc hai câu chuyện trong SGK: Đóa hoa rừng, Ngôi trường xanh.  *3. 2. Đọc cho các bạn nghe*  - GV mời một số HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. GV lưu ý HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn.  - Sau khi HS đọc xong, GV đề nghị cả lớp vỗ tay, tuyên dương bạn. GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, các bạn bên dưới có thể đặt CH.  ***4. Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  *? Em rút ra điều gì qua tiết học?*  - GV chốt, hướng dẫn HS thành lập các nhóm tự đọc sách để trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc sách. GV mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.   * Có KNS luôn có thói quen tự đọc sách báo. Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đ.ời sống   - GV nhắc HS mang lịch đến lớp, chuẩn bị tốt cho bài học sau |  |
| -HS kể chuyện, nhận xét  - HS nghe  - 3 HS lần lượt đọc YC của 3 BT.  - Mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  - Một vài HS giới thiệu với các bạn quyển sách của mình.  - HS nêu yêu cầu.  - HS đọc cá nhân.  - HS đọc cho nhau nghe trong nhóm..  - Một số HS đứng trước lớp, đọc cho cả lớp nghe.  - Cả lớp vỗ tay, tuyên dương. Cả lớp thảo luận.  - Vài hs nêu.  - HS lắng nghe, ghi nhớ chuẩn bị cho tiết học sau. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………..….…

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt lớp: Tìm kiếm tài năng của lớp**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Thấy được ưu, khuyết điểm trong tuần để có phương hướng phấn đấu sửa chữa trong tuần sau. Thể hiện được năng khiếu, sở thích của bản thân thông qua hoạt động trình diễn tài năng. Xây dựng mối quan hệ thân thiện, vui vẻ với bạn bè.

- Biểu diễn tiết mục trước lớp theo chủ đề tự chọn.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: nội dung kiểm điểm hoạt động tuần

- HS: Bài hát về Sao Nhi đồng

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***PHẦN 1: Sinh hoạt lớp*** |  |
| ***I.Đánh giá công tác tuần***  - Hội đồng tự quản của lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại các mặt HĐ – giáo dục của lớp trong tuần.  - GV chốt ưu điểm, tồn tại các mặt HĐ – giáo dục của lớp trong tuần, nhắc nhở HS phát huy ưu điểm, khắc phục tồn tại.  - Ưu điểm: ………………………………………………  …………………………………………………………….  - Tồn tại: ………………………………………………  …………………………………………………………….  - Tuyên dương: …………………………………………  …………………………………………………………….  ***II.Công tác tuần tới***  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định: Mặc đồng phục, không ăn quà vặt, để xe đúng nơi quy định, xếp hàng tập thể dục …..Nêu cao ý thức tự quản, nghiêm túc thực hiện các nội quy nhà trường.  - Chăm chỉ học tập  ***PHẦN 2: Sinh hoạt lớp: Hát về Sao Nhi đồng*** | -HS lắng nghe  -HS thực hiện |

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:*** GV hướng dẫn HS: Trên cơ sở phong trào Tìm kiếm tài năng nhí của trường phát động vào đầu tuần, mỗi tổ sẽ chọn một tiết mục biểu diễn trước lớp theo chủ đề tự chọn  ***2.Hoạt động luyện tập thực hành***  - GV cho cá nhân, nhóm hs tập lại tiết mục mà các em đã chuẩn bị, lựa chọn tiết mục để đại diện tổ thi trước lớp.  - Sử dụng ti vi, máy tính hỗ trợ phần biểu diễn của HS  - GV khen ngợi và cả lớp cùng bình chọn tiết mục sẽ tham gia biểu diễn trước toàn trường  ***3. Hoạt động tổng kết – vận dụng:***  - Em có cảm nhận thế nào sau tiết học này?  - GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS về nhà kể cho bố mẹ, người thân nghe về những tài năng nhí của lớp.  - Nhận xét tiết học, dặn dò. | -HS lắng nghe  **-** Cá nhân, nhóm hs tập lại tiết mục mà các em đã chuẩn bị, lựa chọn tiết mục để đại diện tổ thi trước lớp.  -Từng cá nhân, tổ thể hiện tài năng trước lớp  -HS nhận xét, bình chọn  -HS nêu  -HS nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………….………

Ngày ….. tháng ...... năm 2024

……………………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| **BAN GIÁM HIỆU KÍ DUYỆT**  **Lê Thị Bẩy** | **TỔ PHÓ CHUYÊN MÔN**  **Nguyễn Thị Ngọc Vân** |